Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Phim X-quang toàn cảnh cho thấy tổng quan tình trạng răng miệng của bệnh nhân 14 tuổi. Chất lượng phim đủ tốt để đánh giá cấu trúc xương và răng.

2. **Kiểm tra sâu răng Răng 16**
   Quan sát răng hàm lớn thứ nhất hàm trên bên phải (Răng 16). Phát hiện vùng thấu quang mức độ trung bình ở mặt xa của răng, phù hợp với chẩn đoán sâu răng.

3. **Kiểm tra sâu răng Răng 36**
   Quan sát răng hàm lớn thứ nhất hàm dưới bên trái (Răng 36). Có miếng trám lớn trên răng này. Quan sát thấy vùng thấu quang mức độ trung bình ở mặt gần của răng, có thể là sâu răng mới hoặc sâu tái phát dưới/xung quanh miếng trám.

4. **Đánh giá Răng khôn 38**
   Quan sát răng hàm lớn thứ ba hàm dưới bên trái (Răng 38). Răng đang trong giai đoạn phát triển (chân răng chưa đóng kín). Răng mọc nghiêng, có dấu hiệu mọc kẹt hoặc mọc lệch.

5. **Đánh giá Răng khôn 48**
   Quan sát răng hàm lớn thứ ba hàm dưới bên phải (Răng 48). Răng cũng đang trong giai đoạn phát triển. Răng mọc nghiêng, có dấu hiệu mọc kẹt hoặc mọc lệch, tương tự như răng 38.

6. **Đánh giá mức độ xương ổ răng**
   Quan sát mức độ xương nâng đỡ răng trên toàn bộ cung hàm. Nhận thấy có sự tiêu xương nhẹ ở một số khu vực, biểu hiện là mức xương thấp hơn vị trí bình thường (mild).

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân 14 tuổi có nguy cơ sâu răng ở mức độ trung bình do các tổn thương hiện tại và miếng trám cũ, nguy cơ nha chu ở mức độ thấp dựa trên phim toàn cảnh. Cần theo dõi sát các răng khôn hàm dưới đang phát triển.

Moderate: Sâu răng hoặc sâu tái phát mặt xa

Vị trí: Răng số 16 hàm trên bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Tổn thương thấu quang khu vực mặt xa răng 16, gần sát với miếng trám hiện có. Tổn thương có vẻ đã lan rộng vào ngà răng, có thể là sâu răng mới hoặc sâu tái phát dưới miếng trám cũ.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang trên phim X-quang tại mặt xa răng 16
- Gần miếng trám cũ

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được điều trị kịp thời bằng cách nạo bỏ mô răng sâu và làm lại miếng trám hoặc phục hình phù hợp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Xấu, sâu răng sẽ tiến triển vào tủy răng, dẫn đến viêm tủy và có thể gây nhiễm trùng quanh chóp, dẫn đến nguy cơ mất răng cao.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Sâu răng hoặc sâu tái phát mặt gần

Vị trí: Răng số 36 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Tổn thương thấu quang khu vực mặt gần răng 36, sát với miếng trám hiện có. Tổn thương có khả năng đã lan vào ngà răng. Vùng quanh chóp răng 36 không cho thấy dấu hiệu bất thường rõ rệt trên phim toàn cảnh này.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang trên phim X-quang tại mặt gần răng 36
- Gần miếng trám cũ

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được điều trị kịp thời bằng cách nạo bỏ mô răng sâu và làm lại miếng trám hoặc phục hình phù hợp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Xấu, sâu răng sẽ tiến triển vào tủy răng, dẫn đến viêm tủy và có thể gây nhiễm trùng quanh chóp, dẫn đến nguy cơ mất răng cao.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn đang phát triển, mọc kẹt hoặc mọc lệch

Vị trí: Răng số 38 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 38 đang hình thành, chóp chân răng chưa đóng hoàn toàn, nằm ở vị trí hơi ngả gần (mesio-angular) hoặc thẳng đứng. Có khả năng mọc kẹt một phần dưới nướu hoặc xương hàm do thiếu khoảng trống hoặc hướng mọc không thuận lợi.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh răng 38 trên phim X-quang
- Vị trí và hướng mọc bất thường
- Khoảng trống hàm chưa đủ cho sự mọc hoàn toàn

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được theo dõi định kỳ và can thiệp (nhổ bỏ) khi có chỉ định lâm sàng hoặc xuất hiện biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Trung bình đến xấu, có nguy cơ cao gây ra các biến chứng trong tương lai như viêm quanh thân răng, sâu răng, tiêu ngót chân răng số 37 lân cận, hoặc hình thành nang/u quanh răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn đang phát triển, mọc kẹt hoặc mọc lệch

Vị trí: Răng số 48 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 48 đang hình thành, chóp chân răng chưa đóng hoàn toàn, nằm ở vị trí thẳng đứng. Có khả năng mọc kẹt một phần dưới nướu hoặc xương hàm do thiếu khoảng trống hoặc hướng mọc không thuận lợi.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh răng 48 trên phim X-quang
- Vị trí và hướng mọc bất thường
- Khoảng trống hàm chưa đủ cho sự mọc hoàn toàn

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được theo dõi định kỳ và can thiệp (nhổ bỏ) khi có chỉ định lâm sàng hoặc xuất hiện biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Trung bình đến xấu, có nguy cơ cao gây ra các biến chứng trong tương lai như viêm quanh thân răng, sâu răng, hoặc hình thành nang/u quanh răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Mức độ xương ổ răng tổng quát

Vị trí: Toàn bộ cung hàm

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Mức độ xương ổ răng trên phim X-quang toàn cảnh tương đối tốt cho lứa tuổi 14. Có thể có một ít tiêu xương ngang nhẹ sinh lý ở một số vùng răng cối, nhưng không có dấu hiệu rõ rệt của bệnh nha chu tiến triển trên phim này.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Mức độ viền xương ổ răng nhìn thấy trên phim X-quang toàn cảnh

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu duy trì vệ sinh răng miệng tốt và kiểm tra nha chu định kỳ.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Trung bình, tình trạng có thể xấu đi nếu vệ sinh răng miệng không tốt hoặc có các yếu tố nguy cơ khác phát triển.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị